

Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày 10/6/2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông H Trọng Đức;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật.

Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị M Hải – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Đào Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Phùng Xuân Tr, sinh năm 1994 tại huyện Ba Vì, TP. Hà Nội;

Nơi cư trú: Thôn N, xã PS, huyện BV, Hà Nội; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phùng Xuân H, sinh năm 1965, con bà Chu Thị Đ, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 66 ngày 27/08/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử phạt Tr 12 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án số 126 ngày 26/06/2015 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, tổng cộng Trphải chấp hành 21 tháng tù. Trđã chấp hành xong hình phạt tù và ra trại ngày 25/09/2016. Phần án phí, Trđã chấp hành xong ngày 22/10/2015. Phần bồi thường dân sự: Trchưa bồi thường

Nhân thân: Bản án số 126 ngày 26/06/2015 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xử phạt Tr 9 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/5/2021, Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt

Bị hại: Anh Phùng Hữu M, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã TH, huyện BV, TP. Hà Nội

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Chu Trọng H, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã PS, huyện BV, TP. Hà Nội

Anh Phùng Chí Th, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã PS, huyện BV, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 11/4/2020, anh Phùng Hữu M, sinh 1995, trú tại: Thôn T, xã TH, huyện BV, Hà Nội rủ nhóm bạn gồm Nguyễn Long A, Chu Văn A1, Chu Hải L đến nhà chơi. Nguyễn Long A rủ thêm Phùng Xuân Tr đi cùng. Đến khoảng 22h cùng ngày, do uống rượu say nên M đi ngủ trước. An, Anh, L ra về, Trở lại nhà M. Đến trưa ngày 12/4/2020, ăn cơm trưa xong thì M nằm ngủ chiếc giường kê ngoài phòng khách, Tr nằm ở chiếc giường kê trong phòng ngủ của M. Lợi dụng lúc M ngủ say, người nhà M đều vắng nhà nên Tr nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Wave BKS 30Z5-9700 của M. Tr đã lén lút đi tìm giấy tờ xe và lấy được trong ví của M để trên tủ kê trong phòng ngủ của M. Tr đi ra xe và nổ máy đi khỏi nhà M đến nhà anh Chu Trọng H, sinh 1993, trú tại Thôn T, xã PS, huyện BV. Tr bán xe cho anh H với giá 8.000.000 đồng, sau đó quay lại nhà M chơi. Đến khoảng 14h cùng ngày, nhóm bạn của M gồm An, L và Anh đến nhà M chơi phát hiện không thấy chiếc xe máy của M nên đã hỏi M. Lo sợ bị phát hiện, Tr nói với M đã mang xe đi cầm cố, hẹn sẽ thu xếp tiền chuộc lại trả. Vài ngày sau, do không thấy Tr mang xe đến trả nên M và mẹ đến nhà Tr đòi xe thì Tr viết một giấy hẹn với nội dung đã mang xe đi cầm cố và hẹn trả trong khoảng thời gian từ ngày 15 đến 20/5/2020. Tuy nhiên, đến hẹn vẫn không thấy Tr mang đến trả xe nên M có đơn trình báo. Về phía anh H sau khi mua xe do không có nhu cầu sử dụng nữa nên đã bán lại cho anh Phùng Chí Th, sinh năm 1981, trú tại Thôn T, xã PS, huyện BV với giá 8.000.000đ. Sau khi biết chiếc xe là vật chứng của vụ án, anh Th đã tự nguyện giao nộp Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra.

Tại kết luận định giá số 58 ngày 13/7/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ba Vì kết luận chiếc xe máy Honda Wave BKS 30Z5-9700 có trị giá 7.000.000đ.

Đối với anh H và anh Th khi mua chiếc xe máy trên đều không biết chiếc xe do Tr phạm tội mà có. Do đó, CQĐT không đề cập xử lý trong vụ án.

Vật chứng của vụ án: Chiếc xe máy Honda Wave, BKS 30Z5-9700 đã được CQĐT trao trả cho anh Phùng Hữu M.

Về dân sự: anh Phùng Hữu M đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu, đề nghị gì khác về phần dân sự. Anh Chu Trọng H không có yêu cầu về dân sự. Anh Phùng Chí Th yêu cầu Tr phải bồi thường số tiền 8.000.000đ

Tại bản cáo trạng số 114 ngày 31/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố bị cáo Phùng Xuân Tr về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phùng Xuân Tr thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội,

Anh Th trình bày đã nhận được bồi thường do gia đình bị cáo bồi thường

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng. Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Xuân Tr từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã Th hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phùng Xuân Tr đã khai nhận: Trưa ngày 12/4/2020, tại nhà anh Phùng Hữu M ở thôn Thuận An, xã Thái Hòa, huyện Ba Vì. Lợi dụng việc anh Phùng Hữu M ngủ say và người nhà anh M không có ai ở nhà, Trđã lén lút lấy trộm xe máy Honda Wave BKS 30Z5-9700 của anh Phùng Hữu M mang đến Thôn T, xã PS, huyện BV bán cho anh Chu Trọng H với giá 8.000.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Kết luận định giá tài sản xác định giá xe máy bị cáo trộm cắp của anh M có giá trị 7.000.000đ. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Anh Chu Trọng H, Phùng Chí Th là người mua, bán chiếc xe máy bị cáo trộm cắp của anh M nhưng quá trình điều tra chứng M anh H, anh Th không biết nguồn gốc xe máy do bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường cho anh Th. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại s,b khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Tính chất mức độ, nhân thân, hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần phạm tội xâm phạm tài sản của người khác đã bị xử lý nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, khi được tại ngoại không chấp hành gây khó

khẩn cho việc xét xử. Vì vậy cần phải có hình phạt tù nghiêm khắc bắt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục.

Bị cáo không có tài sản thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Điều tra đã trả lại cho anh Phùng Hữu M là chủ sở hữu là đúng quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phùng Chí Th đã nhận được bồi thường không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Điều 331, 333 BLTTHS; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Tuyên bố bị cáo Phùng Xuân Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Xuân Tr 12(*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/5/2021.

3/ Về Án phí: Bị cáo Phùng Xuân Tr phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần nội dung liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định.

Nơi nhân:

- TAND TPHN
- VKSND h. Ba Vì
- THADS h. Ba Vì
- Bị cáo, bị hại
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên tòa

Hoàng Trọng Đức

